

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC NĂM 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 21 /HĐTDCC
V/v đăng tải danh mục tài liệu ôn tập thi
vòng 2, kỳ thi tuyển công chức năm 2019

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019; Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 14/7/2020; Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 và Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 21/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019;

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-HĐTDCC ngày 11/11/2020 của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019 về tổ chức thi tuyển công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019,

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019 đề nghị Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Danh mục tài liệu ôn tập thi vòng 2, kỳ thi tuyển công chức năm 2019 để thí sinh truy cập lấy tài liệu ôn tập.

(Có danh mục tài liệu ôn tập các phần thi kèm theo)

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019 đề nghị Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh phối hợp thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch HĐTDCC năm 2019 (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HĐTDCC.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Vũ Ngọc Khánh



**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
THI VÒNG 2, KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2019**

(Kèm theo Công văn số: 21 HDTDCC ngày 03 tháng 12 năm 2020)

I. Nghiệp vụ văn phòng (*chuyên viên quản trị công sở; chuyên viên tiếp công dân; chuyên viên hành chính tổng hợp*).

1. Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

3. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

4. Luật tiếp công dân năm 2013;

5. Luật khiếu nại năm 2011;

6. Luật Tố cáo năm 2018

7. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức;

8. Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

9. Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

10. Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân;

11. Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;

12. Thông tư số 07/2014/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

13. Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. Quản lý nhà nước về Tư pháp (*chuyên viên kiểm tra, thẩm định văn bản; chuyên viên quản lý, xử lý vi phạm hành chính; chuyên viên hành chính tư pháp*).

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

2. Luật Hộ tịch năm 2014.

3. Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

4. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
5. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
6. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
7. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
8. Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
9. Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
10. Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ*).
11. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ*).

III. Quản lý nhà nước về Lao động, Thương binh và Xã hội (*chuyên viên quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề; chuyên viên theo dõi phòng, chống tệ nạn xã hội*).

1. Bộ Luật lao động 2012;
2. Luật Việc làm năm 2013;
3. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;
4. Luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006;
5. Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;
6. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;
7. Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;
8. Luật phòng, chống ma túy năm 2000;
9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy năm 2008;
10. Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012;

11. Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003;

12. Nghị định 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về Pháp lệnh phòng, chống mại dâm;

13. Luật phòng, chống mua bán người năm 2011.

IV. Quản lý nhà nước về Tài chính - ngân sách (*chuyên viên quản lý tài chính hành chính - sự nghiệp; chuyên viên quản lý ngân sách; chuyên viên quản lý dự án đầu tư; chuyên viên quản lý tài chính - ngân sách*) và Nghiệp vụ kế toán.

1. Luật Ngân sách nhà nước (Luật số: 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015);

2. Luật Kế toán (Luật số: 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015);

3. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Luật số: 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017);

4. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính).

V. Quản lý nhà nước về Thương mại - dịch vụ (*chuyên viên quản lý thương mại - dịch vụ; chuyên viên quản lý thương mại*).

1. Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

2. Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

3. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17/11/2010;

4. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019;

5. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

6. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

7. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

8. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

9. Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

10. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

11. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

12. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

13. Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang;

14. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ Công Thương - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

VI. Quản lý nhà nước về Công nghiệp

1. Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

3. Luật Hóa chất ngày 21/11/2007

4. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017.

5. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

6. Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

7. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện

8. Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

9. Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

10. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

11. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

12. Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

13. Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

14. Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

15. Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

VII. Quản lý nhà nước về Nội vụ (chuyên viên tổ chức biên chế; chuyên viên quản lý nhân sự và đội ngũ)

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

2. Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

5. Luật Cán bộ, công chức năm 2018

6. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

7. Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

8. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

9. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

11. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

12. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

13. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

14. Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

15. Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

16. Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 02/7/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, kế hoạch của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Chính phủ, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về *tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.*

17. Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nghị quyết của Chính phủ, chương trình hành động của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về *tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.*

VIII. Quản lý nhà nước về Giao thông (*chuyên viên quản lý chất lượng công trình giao thông; chuyên viên quản lý giao thông vận tải*).

1. Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

2. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

3. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

4. Nghị định 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/02/2010 Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

5. Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

6. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

7. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

8. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

9. Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

10. Thông tư số 35/2019/TT-BGTVT ngày 09/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

11. Thông tư 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

12. số 20/2017/QĐ-UBND, ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

IX. Quản lý nhà nước về Tài nguyên và môi trường (*chuyên viên quản lý khai thác khoáng sản; chuyên viên quản lý đất đai; chuyên viên quản lý môi trường*).

1. Bộ Luật Dân sự năm 2015.

2. Luật Đất đai năm 2013.

3. Luật Khiếu nại năm 2011.

4. Luật Tố cáo năm 2018.

5. Luật bảo vệ môi trường năm 2014.

6. Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.

7. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

8. Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

9. Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

10. Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

11. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

12. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

13. Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

14. Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

15. Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

16. Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ Quy định về quản lý chất thải và phế liệu.

17. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định Quy định, hướng dẫn một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

18. Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

19. Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

20. Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi, sông (có hiệu lực từ ngày 10/4/2020).

21. Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (có hiệu lực từ ngày 10/5/2020).

22. Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

23. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa, đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

24. Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

25. Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

26. Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định, hướng dẫn một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

27. Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT - BNNPTNT - BTNMT ngày 16/5/2016 của liên Bộ Nông nghiệp phát triển Nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

28. Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

29. Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

30. Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

31. Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

32. Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định hạn mức giao đất ở và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

33. Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp: thửa đất ở có vườn, ao được hình thành từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà giấy tờ quyền sử dụng đất không ghi rõ diện tích đất ở; đất chuyển từ xã về phường, thị trấn do điều chỉnh địa giới hành chính mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

34. Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

X. Quản lý nhà nước về Kế hoạch và đầu tư (chuyên viên quản lý kế hoạch; chuyên viên quản lý quy hoạch - kế hoạch; chuyên viên quản lý kế hoạch và tài chính; chuyên viên thẩm định chủ trương đầu tư).

1. Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

2. Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

3. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

4. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

5. Thông tư số 16/2015/TT-BKH ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

XI. Quản lý nhà nước về Du lịch.

1. Luật Du lịch Việt Nam (năm 2017);

2. Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

3. Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

4. Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Xây dựng hệ thống Du lịch thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến 2025”;

5. Quyết định số 384 /QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025;

6. Các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch.

XII. Quản lý nhà nước về xây dựng (*chuyên viên quản lý hoạt động xây dựng; chuyên viên quản lý xây dựng*).

1. Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

3. Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

4. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

5. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

6. Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

7. Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

8. Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

9. Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

10. Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

11. Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

12. Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

13. Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

14. Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

XIII. Quản lý nhà nước về khoa học công nghệ (*chuyên viên quản lý khoa học; chuyên viên quản lý đo lường; chuyên viên quản lý về khoa học và công nghệ*)

1. Luật khoa học và công nghệ năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 Luật Chuyển giao công nghệ 2017;

2. Luật Sở hữu trí tuệ 2005, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2009, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2019;

3. Luật năng lượng nguyên tử 2008;

4. Luật Công nghệ cao 2008; Luật đầu tư năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013;

5. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007; Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

6. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật 2006; Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch Luật đo lường 2011; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018;

7. Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học và Công nghệ;

8. Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chuyển giao công nghệ;

9. Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Nghị định 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 105/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

10. Nghị định 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ về hướng dẫn Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan;

11. Nghị định 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ hướng dẫn Luật Năng lượng nguyên tử;

12. Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ hướng dẫn Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định 78/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 127/2007/NĐ-CP hướng dẫn Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

13. Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 132/2008/NĐ-CP hướng dẫn Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

14. Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn Luật đo lường;

15. Thông tư 02/2020/TT-BKHCN về hướng dẫn Khoản 1 Điều 41 Nghị định 70/2018/NĐ-CP quy định quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

16. Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

17. Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

18. Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;

19. Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

20. Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

21. Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

22. Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn;

23. Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang;

24. Quyết định 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

25. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 06/11/2007 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định quản lý Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 17/07/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn Tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

26. Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 22/04/2014 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về điều kiện, thủ tục, trình tự thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

XIV. Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

1. Luật Hợp tác xã năm 2012 ngày 20/11/2012;

2. Nghị định số 57/2018/NQ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

3. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

4. Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

5. Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020.

6. Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

7. Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg;

8. Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

9. Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

10. Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020.

11. Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành “Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020”.

12. Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020”.

13. Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2020”.

14. Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2020.

15. Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2020.

16. Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội khóa XIII về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

17. Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

18. Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

19. Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh.

20. Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

21. Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020.

22. Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

23. Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

XV. Quản lý nhà nước về Trồng trọt (*Bảo vệ thực vật*).

1. Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

2. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013;

3. Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

4. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

5. Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về Quy định về quản lý phân bón;

6. Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

7. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

XVI. Nghiệp vụ Quản lý và bảo vệ rừng.

1. Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

2. Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

3. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;

4. Luật Phổ biến giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

5. Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

6. Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

7. Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp;

8. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

9. Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

10. Nghị định số 79/2014/NĐ-C-P ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

11. Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và PTNT;

12. Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

13. Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững;

14. Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

15. Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

17. Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

18. Quyết định số 83/2007/QĐ-BNN ngày 04/10/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về nhiệm vụ công chức Kiểm lâm địa bàn cấp xã;

19. Tìm hiểu và nắm bắt một số nét cơ bản về công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Na Hang.

XVII. Nghiệp vụ Thanh tra Giao thông giao thông vận tải

1. Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

2. Luật Thanh tra năm 2010;

3. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.

4. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012

5. Luật Tố cáo năm 2011.

6. Luật Khiếu nại năm 2011.

7. Luật tiếp công dân năm 2013.

10. Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại.

11. Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật tố cáo.

12. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

13. Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

14. Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân.

15. Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Giao thông vận tải.

16. Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

17. Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện Kết luận Thanh tra.

18. Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

19. Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

20. Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

21. Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

22. Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

23. Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

24. Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

25. Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định về tổ chức hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự thủ tục tiến hành một cuộc Thanh tra.

25. Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của Thanh tra ngành Giao thông vận tải.

26. Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

XIX. Nghiệp vụ Văn thư, lưu trữ

1. Luật Lưu trữ năm 2011;

2. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ;

2. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

3. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

4. Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

5. Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.
